



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 26/07/2025 (Thứ Bảy)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
-0.2	20:20	00:15	↗
3.4	03:47	07:00	↘
2.4	08:42	12:15	↗
3.5	13:32	16:45	↘
-0.1	21:00	01:00	↗
3.4	04:17	07:30	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Cường	POS BANGKOK	9.8	172	18,085	P/s3 - BNPH1	01:30	// 04.30	A3-DT07
2	Đức - M.Hùng	MERATUS JAYAGIRI	10.9	200	25,535	P/s3 - CL4-5	03:00	Cano DL	A1-A6
3	Phú	TRANSIMEX SUN	8.6	147	12,559	H25 - TCHP	02:00	// 04.30 Y/c MP, SR	01-08
4	N.Thanh	MCC YANGON	9.9	186	33,128	P/s3 - CL5	03:00	Cano DL, // 0600	A3-A5
5	Quang	WAN HAI 286	10.4	175	20,924	P/s3 - CL3	02:30	// 05.30	A2-A6
6	V.Tùng	CNC CHEETAH	10.9	186	31,999	P/s3 - BP7	03:30	Thả neo, tăng cường dây	A1-A5
7	Anh	JOSCO JANE	7.2	146	9,972	H25 - TCHP	04:30	// 07.00, SR	01-08
8	Kiên	SITC HAODE	9.5	172	19,011	P/s3 - CL7	07:00	// 09.30	A2-A3
9	Quyết	PEGASUS PROTO	9.8	172	18,354	P/s3 - CL1	07:00	// 10.00	A3-A6
10	Đ.Toản	WAN HAI 353	10.3	204	30,519	P/s3 - CL3	11:30	// 14.00	A1-A5
11	V.Hoàng	CAPE FAWLEY	9.1	171	15,995	P/s3 - BNPH1	12:30	// 15.00	A1-A3
12	Đ.Minh	KMTC PUSAN	9.3	169	16,717	P/s3 - BP7	12:00	Tăng cường dây	A2-A6
13	V.Hải	ORIENTAL BRIGHT	8.6	162	13,596	H25 - TCHP	12:30	// 15.00, SR	01-08
14	Đào	POS HOCHIMINH	8.1	173	18,085	P/s3 - CL5	21:00	// 23.30	
15	N.Hoàng	STARSHIP DRACO	7.7	172	18,354	P/s3 - CL1	21:00	// 24.00	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Toản	ACX DIAMOND	10.6	223	29,060	P/s3 - CM4	01:00	Y/c MT; VTX	A9-A10
2	N.Hoàng - N.Minh	ZIM ALEXANDRITE	13.1	272	74,693	CM4 - P/s3	08:00	MP	A9-A10
3	Quân - M.Hải	YM UNIFORMITY	11.2	334	91,586	P/s3 - CM3	12:30	Y/c MP	MR-KS-AWA
4	Duyệt - Th.Hùng	ZIM MOONSTONE	14.6	272	74,693	P/s3 - CM4	12:30	MP	A10-SF1

5	Nhật	ACX DIAMOND	10.4	223	29,060	CM4 - P/s3	20:30	MT; VTX	A10-SF1
6	Quân - Khái	CONTI CONQUEST	12.2	334	90,449	CM2 - P/s3	03:30	MP-VTX, ĐX	MR-KS-AWA
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Vinh - Hoàn	KHUNA BHUM	8.8	172	18,341	CL1 - P/s3	01:00	LT	A2-A6
2	Thịnh - M.Cường	MONICA	8.6	172	17,801	BNPH1 - P/s3	23:30	LT	A1-A5
3	H.Trường	SITC ZHEJIANG	9.6	172	17,117	CL4-5 - P/s3	01:00	LT	A3-A6
4	Hà	EVER ORDER	9.5	195	29,116	CL5 - P/s3	06:00	LT	A2-A6
5	Tân - Chính	EVER CONFORM	7.5	172	18,658	CL7 - P/s3	05:30	LT	A3-A5
6	N.Chiến	MILD ORCHID	9.6	172	18,166	CL4 - P/s3	09:00		A2-A5
7	N.Hiến	JOSCO JANE	8.2	146	9,972	TCHP - H25	13:00	SR	01-08
8	Chương	WAN HAI 286	9.5	175	20,924	CL3 - P/s3	14:30		A2-A6
9	V.Dũng	POS BANGKOK	8.3	172	18,085	BNPH1 - P/s3	15:00		A3-DT07
10	Đ.Long - Quyền	MERATUS JAYAGIRI	7.9	200	25,535	CL4-5 - P/s3	00:30	DL	A1-A6
11	N.Dũng	MCC YANGON	8.4	186	33,128	CL5 - P/s3	00:00		A3-A5
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Hải - Duy	CNC CHEETAH	10.9	186	31,999	BP7 - CL4	10:30	Y/c MT	A1-A5